

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
VỀ PHỔ CẬP GIÁO DỤC MẦM NON CHO TRẺ EM TỪ 3 ĐẾN 5 TUỔI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Mạng lưới trường, lớp từng bước được củng cố; chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ được nâng lên; phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi được duy trì vững chắc. Toàn tỉnh hiện có 354 trường mầm non công lập, 1.088 điểm trường và 91 cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; hằng năm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trên 116.171 trẻ mầm non. Tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến lớp đạt 98,8%; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 64,4%; tỷ lệ giáo viên/nhóm, lớp đạt 1,56.

Tuy nhiên, giáo dục mầm non của tỉnh vẫn còn những hạn chế, khó khăn: Mạng lưới trường lớp ở một số địa bàn chưa đồng bộ; cơ sở vật chất tại các điểm trường còn thiếu; đội ngũ giáo viên còn thiếu so với định mức; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia còn thấp; chất lượng giáo dục giữa các vùng còn chênh lệch; tỷ lệ xã hội hóa giáo dục còn khiêm tốn.

Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn mới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh, nhằm huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, triển khai đồng bộ các giải pháp, quyết tâm hoàn thành mục tiêu phổ cập đúng lộ trình, bảo đảm chất lượng và bền vững, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong quản lý và đầu tư phát triển giáo dục mầm non; ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách Trung ương và địa phương để xây dựng cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ và đào tạo giáo viên. Tập trung đầu tư cho các cơ sở giáo dục mầm non công lập tại vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, địa bàn khó khăn, khu công nghiệp và khu dân cư đông đúc.

2. Chăm lo để mọi trẻ em từ 3 đến 5 tuổi được đến trường là trách nhiệm của các cấp, các ngành, mỗi gia đình và toàn xã hội. Xác định phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu nhằm chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp Một.

3. Tiếp tục thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục mầm non theo hướng đồng bộ, hiện đại, gắn kết với đổi mới giáo dục phổ thông, góp phần nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục giữa các vùng trong tỉnh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong tương lai góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập; huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ giáo dục mầm non ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng khó khăn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Đến năm 2028: Có ít nhất 50% xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

b) Đến năm 2030: 100% xã, phường và tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến lớp của xã, phường đạt ít nhất 90%, đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 85%.

- Tỷ lệ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non hằng năm của xã, phường đạt ít nhất 85%; đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%.

- 100% trẻ mẫu giáo tại các cơ sở giáo dục mầm non được học 2 buổi/ngày theo Chương trình giáo dục mầm non, bảo đảm phát triển toàn diện và sẵn sàng vào lớp Một.

- Bảo đảm tuyển đủ giáo viên theo định mức quy định; nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn của đội ngũ giáo viên, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và mục tiêu phổ cập giáo dục.

- Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục mầm non công lập có đủ phòng học, bảo đảm 1 phòng/lớp và 100% phòng học được kiên cố hóa; có đầy đủ phòng chức năng, bếp ăn, nhà vệ sinh, công trình nước sạch, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo quy định.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

- Quán triệt sâu sắc trong toàn hệ thống chính trị và toàn xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và Nhân dân trong thực hiện mục tiêu phổ cập.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với công tác phổ cập giáo dục mầm non; đưa mục tiêu phổ cập vào chương trình công tác, nghị quyết hằng năm; gắn kết quả thực hiện với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân và người đứng đầu.

2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với giáo dục mầm non; đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý theo hướng khoa học, linh hoạt, hiện đại, công khai, minh bạch; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ; đề cao trách nhiệm của cơ quan quản lý, cơ sở giáo dục và người đứng đầu.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định chuyên môn, chế độ, chính sách và nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non; bảo đảm thực hiện đúng quy định, thực chất, hiệu quả; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các vi phạm; phòng ngừa tiêu cực, bệnh thành tích; giữ vững môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập; ưu tiên phát triển tại khu vực đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư đông đúc; bảo đảm quản lý chặt chẽ, đúng quy định, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

3. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân; phát triển mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi

- Rà soát, sắp xếp và hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, hợp lý, bảo đảm quy mô trường, lớp đáp ứng nhu cầu gửi trẻ và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non gắn với dự báo dân số, tốc độ đô thị hóa, sự phát triển của địa bàn đô thị, khu công nghiệp và sự dịch chuyển lao động; kịp thời mở rộng hoặc thành lập mới cơ sở giáo dục tại những địa bàn có nhu cầu tăng cao.

- Ưu tiên bố trí quỹ đất cho xây dựng cơ sở giáo dục mầm non. Sử dụng hiệu quả trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp để phục vụ nhu cầu mở rộng trường, lớp mầm non.

- Ưu tiên bố trí và huy động các nguồn lực từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các chương trình, dự án để đầu tư cơ sở vật chất, trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi và thiết bị dạy học theo quy định. Từng bước chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng các trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển cơ sở vật chất giáo dục mầm non; tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư phát triển trường mầm non, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực, đặc biệt tại địa bàn đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư đông đúc.

4. Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục mầm non đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng; phát huy vai trò của tổ chức đảng, đoàn thể trong các cơ sở giáo dục mầm non

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với nghề; được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non và chuyển đổi số; chú trọng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục, tăng cường tiếng Việt cho trẻ em vùng dân tộc thiểu số.

- Rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ gắn với quy hoạch mạng lưới trường, lớp; bảo đảm tuyển dụng đủ giáo viên theo định mức; ưu tiên phát triển đội ngũ giáo viên mầm non là người địa phương, giáo viên công tác tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với giáo viên, nhân viên và cơ sở giáo dục mầm non; quan tâm chính sách hỗ trợ, động viên đội ngũ công tác tại địa bàn khó khăn, tạo điều kiện để giáo viên yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với nghề.

- Phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng, vai trò của các đoàn thể trong xây dựng đội ngũ; tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp; đề cao trách nhiệm nêu gương, tinh thần đổi mới, kỷ cương, đoàn kết trong mỗi cơ sở giáo dục mầm non.

5. Đổi mới nội dung chương trình, phương pháp, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục toàn diện; thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

- Triển khai thực hiện đồng bộ Chương trình giáo dục mầm non theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm; xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học theo hướng mở, tạo điều kiện để trẻ vui chơi, học tập, khám phá và trải nghiệm; chú trọng giáo dục kỹ năng sống, phát triển sự tự tin, tự lập, kỹ năng giao tiếp và các năng lực nền tảng phù hợp với tâm lý lứa tuổi. Từng bước cho trẻ ở những nơi có điều kiện được tiếp cận các phương pháp giáo dục tiên tiến phù hợp với yêu cầu của xã hội hiện đại.

- Tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho các cơ sở giáo dục tại vùng khó khăn, vùng biên giới; hướng dẫn, hỗ trợ và quản lý chuyên môn đối với các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Triển khai hiệu quả việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số. Làm tốt công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần, phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ thông qua chế độ chăm sóc dinh dưỡng hợp lý gắn với phát triển vận động.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, tuyển sinh, chăm sóc và giáo dục trẻ; công khai chất lượng giáo dục; chuẩn hóa và cập nhật cơ sở dữ liệu ngành, dữ liệu phổ cập giáo dục mầm non. Hoàn thiện hệ thống quản lý dữ liệu trẻ mầm non gắn kết với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đầu tư hạ tầng công nghệ, triển khai hệ thống họp, hội thảo trực tuyến; phát triển giáo dục STEAM phù hợp trong các trường mầm non.

- Xây dựng môi trường học tập và sử dụng ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục mầm non; phát động phong trào giáo viên học ngoại ngữ; khuyến khích giáo viên tự học thông qua các hình thức trực tiếp, trực tuyến.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện bảo đảm phù hợp, hiệu quả, sát với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá, báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện Nghị quyết này; rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách về giáo dục mầm non phù hợp với thực tiễn địa phương và quy định của Trung ương.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; xác định rõ yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình thực hiện; phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị liên quan; phân bổ ngân sách, huy động nguồn lực xã hội bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Định kỳ sơ kết, tổng kết, tổng hợp, đánh giá tình hình triển khai thực hiện, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

4. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết này; phát huy hiệu quả vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác chỉ đạo, triển khai các nghị quyết, chương trình, các chủ trương, cơ chế, chính sách có liên quan.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan định hướng tuyên truyền, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân để thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, tổng hợp báo cáo, tham mưu, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung liên quan.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban Đảng Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Đảng ủy Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Hầu A Lành